

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 08 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 ; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 31/01/2023 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Chị Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký HKTT: Số X – Tập thể công an, tổ dân phố X, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số nhà 33, đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội

-Anh Bùi Minh T, sinh năm 1973.

Nơi đăng ký HKTT: Số X– Tập thể công an, tổ dân phố X, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số nhà 33, đô thị V, phường P quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết M và anh Bùi Minh T chung sống với nhau từ năm 1996 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là phường Phú Lâm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội),chứng nhận kết hôn ngày 02/01/1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở nhiều nơi đến năm 2013 thì về ở tại địa chỉ số 33 đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị M, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Tuyết M và anh Bùi Minh T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung : Chị Lê Thị Tuyết M và anh Bùi Minh T xác nhận có 02 con chung là Bùi Minh Anh (nữ) , sinh ngày 01/9/1996 và Bùi Minh Đức (nam), sinh ngày 23/ 12/ 2006. Ly hôn chị M, anh T thống nhất thỏa thuận để chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Bùi Minh Đức. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng là 10.000.000đồng kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Còn đối với cháu Minh Anh đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Lê Thị Tuyết M và anh Bùi Minh T xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về công nợ: Chị Lê Thị Tuyết M và anh Bùi Minh T xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí : Chị M tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày , kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị Tuyết M và anh Bùi Minh T

-**Về con chung:** Xác nhận chị Lê Thị Tuyết M và anh Bùi Minh T có 02 con chung là Bùi Minh Anh (nữ) , sinh ngày 01/9/1996 và Bùi Minh Đức (nam), sinh ngày 23/ 12/ 2006. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị M, anh T về người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn như sau: Giao cho chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Bùi Minh Đức. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng là 10.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác .Còn đối với cháu Minh Anh đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (động sản, bất động sản): Chị M và anh T xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về công nợ:** Chị M, anh T xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét

-**Về lệ phí Tòa án** : Chị M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011029 ngày 31/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Chị M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- UBND phường Phú Lãm, quận Hà Đông,
- thành phố Hà Nội ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy